
ABSTRACTS IN VIETNAMESE

Ngoại giao Việt Nam giai đoạn 1975-2015: Từ thành viên của khối xã hội chủ nghĩa sang giai đoạn chủ động hội nhập quốc tế

Carlyle A Thayer

Tóm tắt: Bài viết này trình bày một cái nhìn tổng quan về sự chuyển biến các chính sách đối ngoại của Việt Nam từ khi đất nước thống nhất năm 1975 cho đến nay. Với khoảng thời gian bốn mươi năm này được chia thành ba phần. Phần đầu tiên đánh dấu sự thay đổi của Việt Nam từ một thành viên của cộng đồng xã hội chủ nghĩa trở thành một thành viên của cộng đồng quốc tế giai đoạn 1975-1991. Phần thứ hai đánh giá quá trình thực hiện các chính sách đối ngoại của Việt Nam về "đa phương và đa dạng hóa" các quan hệ đối ngoại và trở thành "một người bạn và đối tác tin cậy" với tất cả các nước trong giai đoạn 1991-2005. Phần thứ

ba đề cập đến sự phát triển sau năm 2005 khi Việt Nam không ngừng mở rộng hợp tác chiến lược với các cường quốc và các quốc gia Châu Âu khác và với khu vực Đông Nam Á, và chủ động hội nhập với hệ thống kinh tế toàn cầu. Tóm lại, chính sách đối ngoại của Việt Nam đã góp phần vào việc bảo vệ chủ quyền và độc lập dân tộc và góp phần phát triển đất nước và hội nhập quốc tế.

Từ khóa: Việt Nam; chính sách đối ngoại đa phương; đối tác hợp tác; đối tượng đấu tranh; hợp tác chiến lược; hội nhập quốc tế; độc lập và chủ quyền.

Kết thúc Chiến tranh Việt Nam năm 1975 và ảnh hưởng đến chính trị Bán đảo Triều Tiên

Đỗ Thanh Thảo Miên

Tóm tắt: Nghiên cứu này phân tích sâu những tài liệu gốc như báo chí phát hành của Hàn Quốc và Bắc Triều Tiên, tài liệu hành chính của Việt Nam, tài liệu ngoại giao của Mỹ và tài liệu của trung tâm Woodrow Wilson Center để làm rõ: Bối cảnh chính trị bán đảo Triều Tiên trước và sau năm 1975, thể chế chính quyền ở Hàn Quốc và Bắc Triều

Tiên, các mối quan hệ Mỹ-Hàn-Nhật và Việt Nam-Trung Quốc-Bắc Triều Tiên tại thời điểm cuộc Chiến tranh Việt Nam (CTVN) kết thúc.

Đối với Hàn Quốc, sự sụp đổ của chính quyền Sài Gòn là bi kịch lịch sử của một cựu đồng minh tại Đông Nam Á. Do đó, vấn đề Việt Nam năm 1975 là mối quan tâm lớn đối

với Hàn Quốc. Trong khi đó, sự thống nhất của Việt Nam đã cổ vũ phong trào giải phóng và thống nhất tại Bắc Triều Tiên. Nhưng ý nghĩa của việc Việt Nam thống nhất không chỉ dừng lại ở đó. Cả hai chính phủ Hàn Quốc và Bắc Triều Tiên đã biến tình hình chính trị quốc tế mới được hình thành do kết quả của CTVN thành cơ hội để củng cố, tăng cường thể chế chính quyền và sức mạnh của giới lãnh đạo.

Đặc biệt, bằng cách phân tích mối quan hệ Việt Nam-Bắc Triều Tiên mà bắt đầu có

phần lạnh nhạt khi CTVN kết thúc, đồng thời bằng việc phân tích yếu tố Trung Quốc, nghiên cứu này chỉ ra rằng các nhà lãnh đạo ở Bắc Triều Tiên đã thay đổi chính sách thống nhất. Trên thực tế họ đã tìm cách duy trì nguyên trạng bán đảo Triều Tiên, vì lợi ích chính trị trong nước.

Từ khoá: Chiến tranh Việt Nam; quan hệ Hàn-Mỹ-Nhật; quan hệ Việt Nam-Trung Quốc-Bắc Triều Tiên; chế độ độc tài của Pak Chung-hee; chế độ thể tập.

Tổng lược về các dòng phi thương mại ở Việt Nam đương đại

Emmanuel Pannier

Tóm tắt: Bài viết này đi vào nghiên cứu dòng phi thương mại ở Việt Nam, đặc biệt là các hình thức quà tặng và trao đổi (bằng tiền hoặc hiện vật) dựa trên các mối quan hệ giữa các cá nhân diễn ra bên ngoài hệ thống các kênh trao đổi chính thức của nhà nước và thị trường thương mại. Dựa trên khảo sát thực nghiệm được tiến hành ở vùng nông thôn miền Bắc Việt Nam kết hợp với các nghiên cứu trường hợp của các học giả khác liên quan đến trao đổi xã hội ở khu vực nông thôn và thành thị, bài viết này cho rằng các giao dịch phi thương mại nói chung và tặng quà nói riêng chiếm một vị trí nổi bật trong cuộc sống hàng ngày của người Việt Nam và phản ánh tầm quan trọng của các mối quan hệ cá nhân trong đời sống xã hội người Việt ngày nay. Thông qua "danh mục mô tả", phần đầu bài viết mô tả các giao dịch phi thương mại, các hình thức và thực tiễn khác nhau về trao đổi xã hội ở Việt Nam. Phần thứ hai đánh giá các tính năng chính, các nguyên tắc và các chức năng của dòng chảy phi thương mại ở Việt Nam. Phân tích này cho thấy mô hình chung của dòng phi

thương mại là giúp đỡ lẫn nhau, có đi có lại, tình nghĩa và nợ nần. Những tính năng đặc trưng ấy chứng tỏ rằng hệ thống đòi hỏi có một chiều hướng hữu dụng mạnh mẽ có mối quan hệ chặt chẽ đến thực hiện một chức năng xã hội, bao gồm gắn kết và duy trì quan hệ tình cảm, qua đó biểu thị quan hệ cá nhân bao chứa tình cảm, nghĩa vụ và sự tin tưởng. Cuối cùng, tôi đưa ra giả thuyết rằng, bởi vì dòng chảy phi thương mại thực hiện tốt cả hai chức năng kinh tế và xã hội và trở thành trung tâm trong trật tự xã hội Việt Nam, những hình thức trao đổi giữa các cá nhân đã đóng góp rộng rãi vào quá trình sản xuất-tái sản xuất của các địa phương. Như vậy, trong bối cảnh hiện đại hóa toàn cầu của xã hội, được đánh dấu bởi sự phát triển của pháp luật nhà nước và các quy tắc thị trường, trao đổi xã hội và các mối quan hệ cá nhân vẫn đóng một vai trò nổi bật trong tổ chức và trong các quy định của xã hội.

Từ khóa: Dòng phi thương mại; tặng quà; có đi có lại; các mối quan hệ xã hội; Việt Nam.

“Thể diện linh thiêng”: Cái gì định hướng người Việt Nam trong tương tác xã hội thường ngày

Nguyễn Trung Kiên

Tóm tắt: Bài báo này tập trung làm rõ khái niệm “thể diện” trong việc thực hành nghi thức biểu hiện tôn trọng của người Việt Nam. Bài viết phân tích cách thức các đặc trưng nhận thức của khái niệm “thể diện” trong việc thể hiện sự tôn trọng đối với người khác trong các tương tác của đời sống thường ngày. Đây là sản phẩm dựa trên dự án nghiên cứu Thạc sỹ tiến hành bằng phương pháp định tính năm 2014, trong đó tác giả sử dụng hai khái niệm chủ đạo là “thể diện” và “nghi thức biểu hiện sự tôn trọng” từ lý thuyết phân tích tương tác xã hội của nhà Xã hội học Erving Goffman. Bài báo này phân tích rằng người Việt Nam thường ngầm định phân chia “thể diện” thành thể diện của người bậc trên-người có

địa vị cao và thể diện của người bậc dưới-người có địa vị thấp hơn. Với vị trí của nó trong cấu trúc thứ bậc của xã hội, thể diện của người bậc trên có tầm quan trọng đến mức việc mất thể diện của họ tạo ra vấn đề to lớn trong quan hệ xã hội, trong khi thể diện của người bậc dưới thường bị bỏ qua hoặc xem nhẹ. Bài viết cũng thảo luận sự tương đồng trong việc thực hiện các nghi thức tôn trọng đối với thể diện trong văn hoá Việt Nam và các nước Châu Á như Trung Quốc hay Nhật Bản; cũng như sự khác biệt giữa Việt Nam và văn hoá Phương Tây.

Từ khoá: Thể diện linh thiêng; nghi thức biểu hiện tôn trọng; cách ứng xử; tương tác đời sống thường ngày; thể diện tiêu cực.

Du lịch và chế độ quân chủ ở Việt Nam

Nguyễn Phạm Hùng

Tóm tắt: Những hình thức du lịch đầu tiên xuất hiện dưới quyền tự chủ phong kiến ở Việt Nam từ giữa thế kỷ X sau khi đất nước giành độc lập từ Trung Quốc, cho đến giữa thế kỷ XIX, trước khi Việt Nam đã trở thành một quốc gia thuộc địa của Pháp. Do đặc thù lịch sử của mình, Việt Nam đã không có hoạt động du lịch phù hợp, bao gồm dịch vụ và các sản phẩm du lịch, các tuyến du lịch, du khách và thị trường du lịch, và những điều này đã được xác định trong thời gian qua. Mặc dù vậy, những hình thức du lịch này có một số điểm tương đồng

với những khía cạnh chúng ta mô tả các hoạt động du lịch hiện nay.

Du lịch của Việt Nam trong thời kỳ phong kiến có liên quan chặt chẽ đến "các hoạt động du lịch" phổ biến kết hợp với việc kinh doanh chính thức của triều đình, có thể được hiểu như là "loại hình du lịch kết hợp với tổ chức hội nghị, hội thảo, triển lãm, khen thưởng (MICE)" ngày nay. Theo chính sách "trọng nông ức thương", "bế quan tỏa cảng" của triều đình, cũng như các quan điểm chung của xã hội phổ biến trong dân chúng, du lịch không được xem như là một

hoạt động kinh tế. Hơn nữa, du lịch đã được coi là một hoạt động văn hóa. Tuy nhiên, nếu không có những hoạt động chính thức, nhiều di sản văn hóa quý giá sẽ không được bảo tồn; nhiều danh thắng nổi tiếng sẽ không được phát hiện và tôn vinh như ngày nay. Nói cách khác, du lịch trong thời kỳ phong kiến đã ban tặng cho thế hệ tiếp theo với nhiều điểm du lịch và các nguồn lực,

góp phần vào sự phát triển của du lịch Việt Nam ngày nay. Trong bài viết này, một số trường hợp người đại diện đã được sử dụng để minh họa cho các hoạt động và vai trò của chúng trong việc phát triển du lịch ở Việt Nam trong giai đoạn hiện đại.

Từ khóa: Du lịch của Việt Nam; du lịch phong kiến; các tour du lịch, kinh doanh; thế kỷ thứ X; thế kỷ XIX.

Tiếp cận các dịch vụ xã hội: Người di cư nghèo trải nghiệm cuộc sống đô thị ở Việt Nam hiện nay

Trần Văn Kham, Phạm Văn Quyết

Tóm tắt: Việt Nam đang trong quá trình đô thị hóa và công nghiệp hóa, và hiện đang chứng kiến những dòng di cư nông thôn-đô thị, đô thị-đô thị, diễn ra mạnh mẽ. Có một số lượng lớn người di cư là người nghèo từ các vùng nông thôn đi ra các đô thị để tìm kiếm việc làm. Sự di cư này đang diễn ra ở nhiều địa phương khác nhau, một trong những câu hỏi đặt ra từ quá trình di cư là họ trải nghiệm cuộc sống của mình ở các khu đô thị ra sao, những dịch vụ xã hội nào mà họ có thể tiếp cận được và hướng đến tiếp

cận. Dựa trên cách tiếp cận hòa nhập xã hội, và các dữ liệu có được từ khảo sát 1042 người di cư nghèo ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, bài viết này hướng đến xác định sự trải nghiệm sống của người di cư ở hai địa bàn này, và đề xuất những định hướng nghiên cứu và những giải pháp thúc đẩy hòa nhập xã hội thông qua các dịch vụ xã hội sẵn có.

Từ khóa: Người di cư; người di cư nghèo; Việt Nam; đô thị hóa; dịch vụ xã hội; hòa nhập xã hội.